

KẾ HOẠCH

**Đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở, Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh
lần thứ I, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XXI,
nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (sau đây viết tắt là *Chỉ thị số 35-CT/TW*); Kết luận số 118-KL/TW, ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW (sau đây viết tắt là *Kết luận số 118-KL/TW*); Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 (viết tắt là *Kết luận số 126-KL/TW*); Kế hoạch số 186-KH/TU, ngày 30/7/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về Đại hội đảng bộ các cấp tỉnh Thái Nguyên tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (viết tắt là *Kế hoạch số 186-KH/TU*), Công văn số 2603-CV/TU ngày 03/02/2025 của Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 118-KL/TW, Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở, Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ nhất, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025 - 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Các cấp ủy đảng tập trung quán triệt, triển khai, lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội đảm bảo đúng yêu cầu, nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của Đảng ủy UBND tỉnh về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; kiểm điểm, đánh giá sâu sắc, toàn diện sự lãnh đạo của Đảng trong nhiệm kỳ qua, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới; xây dựng, củng cố, kiện toàn cấp ủy, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể tham gia xây dựng Đảng, củng cố, tăng cường đoàn kết và niềm tin của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động với Đảng. Đại hội chi bộ, đảng bộ phải thật sự trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ UBND tỉnh.

2. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp phải thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và

người đứng đầu cấp ủy các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, lãng phí, tiêu cực.

3. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo được tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm phát triển gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình thực tế và có tính khoa học, khả thi cao.

4. Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp ủy các cấp, đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp ủy khóa mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

5. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, “làm đến đâu chắc đến đó”; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của cơ quan chức năng; chủ động rà soát, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra,

kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo...Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

Rà soát kỹ lưỡng, không bỏ “sót” những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để “lọt” vào cấp ủy khóa mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, “lợi ích nhóm”, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp ủy cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên.

6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của chi bộ, đảng bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

7. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy “cái đẹp” dẹp “cái xấu”; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phân tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

8. Trong quá trình chuẩn bị nhân sự và tiến hành đại hội phải coi trọng, lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và công tác tư tưởng trong chi bộ, đảng bộ gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết đại hội Đảng các cấp đã đề ra.

II. NỘI DUNG

1. Công tác quán triệt và triển khai

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục tổ chức quán triệt nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW, Kết luận số 118-KL/TW, Kết luận số 126-KL/TW, Kế hoạch số 186-KH/TU, Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, quy định của Trung ương; kế hoạch, hướng dẫn thực hiện của các cấp ủy cấp trên và cấp mình đến 100% đảng viên để nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nhằm chuẩn bị thật tốt và tổ chức thành công đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Nội dung đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp

2.1. Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện 02 nội dung sau:

- Xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030.
- Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (viết tắt là Đại hội XIV của Đảng) và văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI.

2.2. Đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở thực hiện 04 nội dung sau:

- Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030.
- Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (viết tắt là Đại hội XIV của Đảng) và văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030.
- Bầu ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030.
- Bầu đoàn đại biểu (đại biểu) dự Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh.

* Lưu ý:

- Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 03 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp ủy khóa mới (đối với đại hội các chi bộ, đảng bộ cơ sở xin ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh).

- Đối với các đảng bộ (chi bộ) kết thúc hoạt động thì không tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025 -2030.

- Đối với các đảng bộ, chi bộ thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập:

+ Đại hội 02 nội dung: (1) Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 (nếu có) và xác định phương hướng, mục tiêu, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực

tiếp (không bầu cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 và đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp).

+ Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030, phân bổ số lượng và chỉ định đại biểu của các đảng bộ (chi bộ) này dự Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh, trên cơ sở đề nghị của cấp ủy cấp dưới.

+ Sau khi có quyết định thành lập, hợp nhất, sáp nhập của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, các đảng ủy cơ sở khẩn trương chỉ đạo, quyết định thành lập, hợp nhất, sáp nhập và chỉ định ban chấp hành, bí thư, phó bí thư các tổ chức đảng trực thuộc theo quy định và thẩm quyền.

3. Công tác chuẩn bị tổ chức đại hội

3.1. Chuẩn bị văn kiện đại hội

3.1.1. Văn kiện đại hội

Nội dung các văn bản cấp ủy trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030; dự thảo Nghị quyết Đại hội; báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia văn kiện Đại hội XIV của Đảng; báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI.

Văn kiện cấp ủy trình đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở gồm những văn bản chủ yếu sau: Báo cáo chính trị đảng bộ, chi bộ cơ sở; báo cáo kiểm điểm của cấp ủy cơ sở trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; dự thảo nghị quyết đại hội; báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia văn kiện Đại hội XIV của Đảng và Văn kiện Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Báo cáo chính trị đảng bộ, chi bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

- Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy cơ sở phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách

nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Dự thảo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở cần cụ thể, khái quát được những định hướng lớn, nội dung cơ bản, quan trọng để cán bộ, đảng viên góp ý và đại hội thảo luận, quyết định.

- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp (đối với Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh và Đại hội các chi bộ, đảng bộ cơ sở).

3.1.2. Chuẩn bị văn kiện

Trong quá trình xây dựng dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở và thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp, Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp ủy cơ sở cần chỉ đạo thực hiện tốt các văn bản của Bộ Chính trị về tham gia góp ý, giám sát và phản biện xã hội của các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân¹.

Cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ) cùng với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thống nhất một số chỉ tiêu, định hướng lớn của ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đưa vào nghị quyết của đại hội; tổ chức lấy ý kiến của cấp ủy đảng bộ phận, chi bộ trực thuộc (đối với đảng ủy cơ sở) và tổ chức chính trị - xã hội (Công đoàn, Đoàn thanh niên...) trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp một cách phù hợp, thiết thực.

- Trước đại hội, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để thảo luận, đóng góp ý kiến dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Đảng bộ UBND tỉnh. Các cấp ủy cơ sở tổ chức hội nghị đảng bộ, chi bộ cơ sở để thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện của cấp trên trực tiếp và cấp mình theo đề cương và hướng dẫn. Sau khi kết thúc việc tổ chức các hội nghị đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện đại hội; cấp ủy, TCCSĐ có trách nhiệm tập hợp ý kiến để đoàn chủ tịch trình đại hội đảng bộ, chi bộ cấp mình và tổng hợp báo cáo về Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp); Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tập hợp ý kiến của Hội nghị cán bộ chủ chốt, ý kiến thảo luận của đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở để đoàn chủ tịch trình đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh và tổng hợp báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

¹ Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12 tháng 12 năm 2013 ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12 tháng 12 năm 2013 ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

- Tại Đại hội của Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy trách nhiệm, trí tuệ của đảng viên (đại biểu) khi thảo luận dự thảo văn kiện của cấp mình, của cấp trên trực tiếp và dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó, bảo đảm dân chủ, kỹ lưỡng, sâu sắc, đạt hiệu quả, tránh “qua loa”, hình thức.

3.2. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

3.2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017, Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khóa XII, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về Một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Quy định số 2325-QĐ/TU ngày 14/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy² các văn bản, quy định về tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp. Cấp ủy các cấp căn cứ vào yêu cầu, tiêu chuẩn chung nêu tại Chỉ thị số 35-CT/TW, Kế hoạch số 186-KH/TU và kế hoạch này để cụ thể hóa cho phù hợp với tình hình, đặc điểm ở cấp mình. Nhân sự cấp ủy phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện và cơ cấu, số lượng theo quy định, phù hợp với yêu cầu, đặc điểm tình hình thực tiễn của các TCCSĐ trong các loại hình cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp (cụ thể tại Phụ lục số 1).

- Cán bộ trong thời gian thi hành kỷ luật bằng hình thức Khiển trách không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 và Thông báo số 20-TB/TW, ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị thì cấp ủy có thẩm quyền, người đứng đầu căn cứ vào tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thảo luận dân chủ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất năng lực, uy tín, kết quả công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (khách quan, chủ quan) và tính chất, mức độ, tác động, ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục (nếu có)... để xem xét, quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định việc giới thiệu tái cử cấp ủy.

- Về trình độ trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn: Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng tốt nghiệp hoặc giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên. Đối với ủy viên ban

² Quy định số 2325-QĐ/TU ngày 14/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở có trình độ chuyên môn đại học trở lên.

3.2.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ ở mỗi cấp theo Chỉ thị số 35-CT/TW), cụ thể:

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy cơ sở là tháng 3/2025.
- Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy Đảng bộ UBND tỉnh là tháng 6/2025.

3.2.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy

- Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy nói chung phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2.2 nêu trên.

- Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ $\frac{1}{2}$ nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên; đối với cấp ủy cơ sở trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp còn thời gian công tác từ 1 năm (12 tháng) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ ở mỗi cấp (cụ thể tại Phụ lục số 2).

3.2.4. Về việc xác định độ tuổi của cán bộ, đảng viên khi không có sự thống nhất

- Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ nhân sự, thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

- Trường hợp trong hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định ngày sinh, tháng sinh, thì thời điểm xác định tuổi để tham gia cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ theo quy định.

3.3. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy

3.3.1. Cơ cấu cấp ủy

- Phải bảo đảm vai trò lãnh đạo của cấp ủy đối với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết phòng, ban, đơn vị nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; thực hiện thống nhất những chức danh có cơ cấu định hướng tham gia ban thường vụ theo Chỉ thị số 35-CT/TW, số cơ cấu còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và khả năng đội ngũ cán bộ của mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Định hướng cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp là bí thư đảng ủy, chi bộ; các cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trong đó 01 đồng chí là phó bí thư đảng ủy, chi bộ; người đứng đầu cơ quan (hoặc phụ trách) tổ chức cán bộ; người đứng đầu một số phòng (ban), đơn vị trực thuộc. Các cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng bộ UBND tỉnh

căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị cụ thể của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và khả năng đáp ứng yêu cầu của cán bộ để xác định cơ cấu cấp ủy cho phù hợp.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hòa giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Những nơi chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc xem xét bổ sung sau đại hội.

Các chi bộ, đảng bộ có cơ cấu cấp ủy viên nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ thì xem xét bổ sung sau đại hội.

- Phần đầu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với Đảng ủy UBND tỉnh; dưới 40 tuổi đối với cấp ủy cơ sở*) từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*); tỉ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng chi bộ, đảng bộ. Cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu phải chủ động và có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá để đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới theo quy định; đồng thời có giải pháp hiệu quả chuẩn bị nguồn cán bộ cả trước mắt và lâu dài.

- Phần đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ. Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy và phần đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp ủy theo Chỉ thị số 35-CT/TW; Kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh và Đề án nhân sự đã được phê duyệt thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

3.3.2. Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy các cấp (*cụ thể tại Phụ lục số 3*).

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp ủy có thẩm quyền.

3.4. Về tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu, độ tuổi tham gia ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp: Thực hiện theo Hướng dẫn số 10-HD/UBKTTW, ngày 16/12/2024 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác nhân sự Ủy ban Kiểm tra tại đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

4. Quy trình nhân sự

4.1. Quy trình nhân sự cấp ủy

- Quy trình nhân sự, gồm: (1) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy. (2) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy.

- Thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự tái cử trước, sau khi xác định được số lượng nhân sự tái cử đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, thì thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn tái cử phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập ở các bước.

- Số lượng nhân sự tham gia lần đầu được xác định trên cơ sở: Số lượng cấp ủy viên được quy định trừ đi số lượng nhân sự được giới thiệu tái cử, sau đó cộng với số dư theo tỉ lệ ở mỗi bước trên tổng số cấp ủy viên được quy định. Nếu số lượng nhân sự chưa đạt tỉ lệ số dư theo quy định (30% ở bước 1, 25% ở bước 2, 20% ở bước 3, 15% ở bước 4, 10-15% ở bước 5), thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước sau. Ở các bước 1, 3, 4, 5 đều phải công bố kết quả kiểm phiếu, riêng ở bước 2 (hội nghị cán bộ chủ chốt) không công bố kết quả kiểm phiếu (*cụ thể tại Phụ lục số 4*).

4.2. Quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở: Thực hiện theo Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về Một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, trong đó, khi thực hiện cần lưu ý đối với trường hợp ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở nơi không có phó chủ nhiệm thì các bước hội nghị của tập thể lãnh đạo ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở được chuyển thành các bước công việc do chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở chủ trì, thực hiện.

4.3. Về số dư

Trường hợp cần bầu lấy số lượng từ 1 đến 6 người, danh sách bầu cử có số dư tối đa là 1 người. Trong trường hợp này, cấp ủy triệu tập đại hội (hội nghị) chỉ nên lựa chọn, giới thiệu đúng số lượng người cần bầu và thực hiện như sau:

- Trường hợp cấp ủy triệu tập đại hội (hội nghị) đề cử đúng số lượng người cần bầu và tại đại hội (hội nghị) không có người ứng cử, đề cử thêm thì đoàn chủ tịch (chủ tịch) xin ý kiến đại hội (hội nghị) biểu quyết thông qua danh sách bầu cử đúng số lượng người cần bầu (bầu không có số dư).

- Trường hợp cấp ủy triệu tập đại hội (hội nghị) đề cử đúng số lượng người cần bầu và tại đại hội (hội nghị) có người ứng cử, được đề cử thêm vượt quá 1 người (được trên 30% đại biểu/đảng viên đồng ý giới thiệu) thì đoàn chủ tịch (chủ tịch) lấy phiếu xin ý kiến đại hội (hội nghị) về người ứng cử, được đề cử thêm tại đại hội (hội nghị) để lựa chọn nhân sự lập danh sách bầu cử có số dư là 1 người.

5. Thực hiện bầu cử trong đại hội

5.1. Việc ứng cử, đề cử, bầu cử trong đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành.

5.2. Trường hợp nhân sự dự kiến bầu làm bí thư, phó bí thư đảng ủy, chi bộ cơ sở trong đề án nhân sự đã được Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thông qua không trúng cử cấp ủy, hoặc ban thường vụ đảng ủy cơ sở (nơi có ban thường vụ) khóa mới; thì cấp ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ sở (nơi có ban thường vụ) khóa mới tạm dừng việc bầu cử và phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Tổ chức Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh); sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

5.3. Trường hợp nhân sự được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở không trúng cử vào cấp ủy, ban thường vụ (nơi có ban thường vụ) hoặc ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở, thì cấp ủy khóa mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Tổ chức Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh); sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

6. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

- Số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp như sau:

(1) Đối với Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh không quá 300 đại biểu.

(2) Các đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đồng ý, thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu phải được sự đồng ý của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

- Cấp ủy triệu tập đại hội căn cứ vào khung quy định về số lượng đại biểu nêu trên để quyết định về số lượng đại biểu dự đại hội cấp mình; căn cứ vào số lượng tổ chức đảng, số lượng đảng viên, vị trí quan trọng của từng tổ chức đảng trực thuộc để phân bổ số lượng đại biểu được bầu đi dự đại hội cấp mình. Việc phân bổ đại biểu dự đại hội cấp mình được thực hiện trước khi tổ chức đại hội của đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng do đại hội quyết định.

- Cấp Đảng bộ UBND tỉnh: Căn cứ số lượng đại biểu dự đại hội theo quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW và Kế hoạch số 186-KH/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ

tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh quyết định số lượng đại biểu và phân bổ hoặc chỉ định số lượng đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I cho các chi bộ, đảng bộ cơ sở.

- Những đảng bộ cơ sở tổ chức đại hội đại biểu, cấp ủy cơ sở quyết định số lượng và tiến hành phân bổ hoặc chỉ định đại biểu dự đại hội cho các chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc.

- Đối với những đảng bộ, chi bộ thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập: Không thực hiện bầu đại biểu đi dự Đại hội, Ban Thường vụ cấp ủy nơi không có Ban Thường vụ là Ban Chấp hành Đảng bộ cấp trên trực tiếp phân bổ hoặc chỉ định đại biểu của các đảng bộ (chi bộ) này dự đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

7. Thời gian tiến hành đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp

- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu cấp cơ sở không quá **02** ngày, hoàn thành trong **tháng 3/2025**.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh không quá 03 ngày, dự kiến hoàn thành trong tháng 6/2025.

- Thời gian họp trừ bị Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh không quá ½ ngày và được tính vào thời gian tiến hành đại hội. Đại hội cấp cơ sở do cấp cơ sở quyết định.

8. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội theo phương án nhân sự đại hội và yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Cùng với việc phân công cấp ủy khóa mới, cấp ủy các cấp cần tiến hành sắp xếp, bố trí, kịp thời thực hiện chế độ chính sách và làm tốt công tác tư tưởng đối với các đồng chí cấp ủy không tái cử theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định của Đảng và Nhà nước.

9. Công tác tổng kết, sơ kết các chương trình, kế hoạch, đề án, nghị quyết chuyên đề

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ cơ sở tổ chức tổng kết chương trình, kế hoạch, đề án của tỉnh đảm bảo thời gian, tiến độ theo văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

- Trình Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập các tiểu ban phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh. Chỉ đạo các tiểu ban Đại hội

đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành rà soát công tác chuẩn bị Đại hội, báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Xem xét, quyết định thành lập tổ giúp việc các tiểu ban Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo việc biên tập dự thảo phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Xây dựng kế hoạch duyệt nội dung, nhân sự đại hội các đảng bộ, chi bộ cơ sở trước khi tổ chức đại hội các đảng bộ, chi bộ cơ sở.

- Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội ở các chi, đảng bộ được phân công phụ trách.

- Xây dựng kế hoạch phân bổ, chỉ định đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh cho các chi, đảng bộ trực thuộc, để trình Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Chỉ đạo các TCCSĐ làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền về đại hội và tổ chức tốt các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025 và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị năm 2025. Phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiên quyết đấu tranh với những quan điểm sai trái, ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực. Đồng thời, chú trọng xem xét, giải quyết kịp thời các đơn khiếu nại, tố cáo (nếu có) có liên quan đến nhân sự cấp ủy, TCCSĐ và đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên theo đúng quy định của Trung ương và Tỉnh ủy.

- Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn y kết quả bầu cử hoặc chỉ định (đối với chi bộ, đảng bộ hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới) cấp ủy, UBKT và các chức danh cấp ủy chi bộ, đảng bộ cơ sở, UBKT Đảng ủy cơ sở, nhiệm kỳ 2025 - 2030; chỉ đạo các cấp ủy cơ sở xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy, phân công công tác cho các cấp ủy viên, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội, chương trình làm việc toàn khóa của cấp ủy khóa mới ngay sau đại hội.

- Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh họp rút kinh nghiệm về công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho các cấp ủy viên, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội, chương trình làm việc toàn khóa của cấp ủy khóa mới.

- Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh mở rộng để tổng kết rút kinh nghiệm công tác chỉ đạo đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở và đại hội

đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra công tác chuẩn bị, tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, đại hội các chi, đảng bộ cơ sở và tổng hợp, báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

3.1. Ban Tổ chức Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì chuẩn bị, tham mưu các nội dung:

- Kế hoạch tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở, Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Thành lập các Tiểu ban Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030: Tiểu ban Văn kiện, Tiểu ban Tổ chức phục vụ để giúp cấp ủy chuẩn bị dự thảo các văn kiện, công tác tuyên truyền, phục vụ đại hội.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc và Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự cấp ủy cơ sở, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Hướng dẫn công tác nhân sự cấp ủy đại hội chi bộ, đảng bộ; đồng thời, chủ trì cùng với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định một bước về nhân sự cấp ủy đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở trước khi báo cáo Thường trực và Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm sau đại hội, báo cáo kết quả đại hội về Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

3.2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì chuẩn bị, tham mưu các nội dung: Hướng dẫn công tác tư tưởng, tuyên truyền trước, trong và sau đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở, Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030.

3.3. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì chuẩn bị, tham mưu các nội dung: Hướng dẫn, triển khai công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng các cấp; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và công tác nhân sự ủy ban kiểm tra tại đại hội đảng bộ cơ sở và Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030.

3.4. Văn phòng Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì chuẩn bị, tham mưu

các nội dung: Hướng dẫn chuẩn bị chương trình đại hội, đề cương sơ bộ, đề cương chi tiết các nội dung trình Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ I và việc cung cấp thông tin, tham mưu tổng hợp, phục vụ đại hội. Hướng dẫn thực hiện chế độ chi phục vụ Đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp.

3. Các chi bộ, đảng ủy trực thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tổ chức quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW, Kết luận số 118-KL/TW, Kết luận số 126-KL/TW, Kế hoạch số 186-KH/TU, Kế hoạch này và các quy định có liên quan, cụ thể hóa thành các kế hoạch để triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu, nội dung, tiến độ thời gian; đồng thời, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo cấp trên theo quy định; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2025.

- Thành lập các Tiểu ban chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công ủy viên thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chi bộ, đảng bộ cấp dưới (*nếu có*); chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án, nghị quyết chuyên đề theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh và ở cấp mình.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp củng cố, kiện toàn các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý (theo thẩm quyền). Đối với những tổ chức đảng nơi cán bộ chủ chốt có sai phạm, uy tín giảm sút, mất đoàn kết nội bộ kéo dài hoặc có thể phát sinh những phức tạp mới, thì phải tập trung chỉ đạo giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết dứt điểm những vấn đề nói trên trước khi bước vào đại hội. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo..., không để ảnh hưởng đến việc tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở và Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ban thường vụ cấp ủy cơ sở (*nơi không có ban thường vụ thì ban chấp hành, nơi không có ban chấp hành thì bí thư, phó bí thư*) báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh công tác chuẩn bị văn kiện và phương hướng, đề án nhân sự cấp ủy, ban thường vụ (*nơi có ban thường vụ*), ủy ban kiểm đảng ủy (đối với đảng ủy cơ sở), các chức danh cấp ủy, UBKT Đảng ủy cơ sở, khi được Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý thì mới tiến hành đại hội.

- Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy. Xây dựng quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội; phân công công tác đối với cấp ủy viên và thực hiện chế độ chính sách kịp thời, nghiêm túc đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về đại hội chi bộ,

đảng bộ cơ sở, Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ I, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025 - 2030, yêu cầu các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, các chi bộ, đảng ủy cơ sở tổ chức phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (qua Ban Tổ chức Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh) để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH ĐBUBND,
- Các cơ quan TMGV Đảng ủy UBND tỉnh,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu VT, BTC.

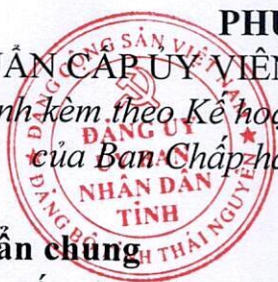
Thư

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Nguyễn Huy Dũng

PHỤ LỤC SỐ 1
TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP, NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 01-KH/ĐU, ngày 25/02/2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh)



1. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, trong đó nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”,... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác, sản phẩm cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy (*chức vụ cao hơn*), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (*24 tháng*); trường hợp đặc biệt có thời gian giữ chức vụ ít nhất là 1 năm (*12 tháng*), do cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(6) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

Bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn chung của Quy định này, đồng thời bảo đảm tiêu chuẩn của chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm theo Quy định số 2325-QĐ/TU, ngày 14/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

PHỤ LỤC SỐ 2**ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 01-KH/ĐU, ngày 25/2/2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh)



1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy cơ sở (các chi bộ, đảng bộ cơ sở)

Nam sinh từ tháng 3/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

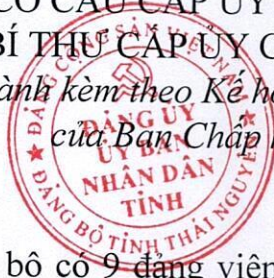
2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy cơ sở

Các đồng chí cấp ủy viên cơ sở, bí thư đảng ủy, chi bộ cơ sở là thủ trưởng; phó bí thư cấp ủy cơ sở trong các cơ quan chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp; các đồng chí bí thư hoặc phó bí thư đảng bộ, chi bộ cơ sở là chủ tịch công ty, giám đốc trong các doanh nghiệp, ngân hàng... còn tuổi công tác từ 1 năm (12 tháng) trở lên (tính từ tháng 3/2025), nếu có đủ phẩm chất, năng lực, sức khỏe, tín nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ, được chi bộ cơ sở hoặc ban thường vụ (ban chấp hành) đảng ủy cơ sở thống nhất, đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đồng ý thì được xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030.

PHỤ LỤC SỐ 3

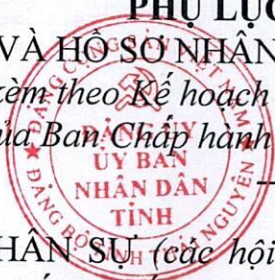
**SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,
PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CƠ SỞ, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 01-KH/ĐU, ngày 25/02/2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh)*



1. Đối với chi bộ có 9 đảng viên chính thức trở lên bầu chi ủy, chi bộ đồng đảng viên bầu không quá 7 chi ủy viên. Chi bộ trực tiếp bầu chi ủy trước; sau đó bầu bí thư, bầu 1 phó bí thư trong số chi ủy viên. Chi bộ có dưới 9 đảng viên chính thức bầu bí thư, nếu cần bầu 1 phó bí thư.
2. Đối với đảng bộ cơ sở: Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cơ bản thực hiện như ở nhiệm kỳ 2020-2025 (Số lượng ủy viên ban chấp hành không quá 15; số lượng ủy viên ban thường vụ không quá 5; số lượng phó bí thư từ 1-2 đồng chí).
3. Đối với đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, đồng đảng viên, thì số lượng cấp ủy không quá 19 đồng chí, ban thường vụ không quá 5 đồng chí. Đảng bộ cơ sở được giao hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở theo Quy định số 113-QĐ/TW, ngày 10/7/2023 của Ban Bí thư, thì số lượng cấp ủy viên không quá 27 đồng chí, ban thường vụ từ 7 đến 9 đồng chí.

PHỤ LỤC SỐ 4
QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 01-KH/ĐU, ngày 25/02/2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh)



I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ (các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự).

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (nơi không có ban thường vụ là bí thư, phó bí thư)

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy chi bộ, đảng bộ thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; hội nghị thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

* **Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:** Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Hội nghị ban chấp hành (nơi không có ban chấp hành thì thành phần là chi bộ)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

* **Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:** Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1) (nơi không có ban thường vụ là bí thư, phó bí thư)

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; hội nghị thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

* **Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn**

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định³ trong danh sách nhân sự đã được hội nghị thông qua.

³ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 05 người; số lượng tối đa được giới thiệu không quá 10 người (tính theo số dư 30%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỷ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

*** Thành phần hội nghị**

- Đảng bộ cơ sở: Ban chấp hành đảng bộ cơ sở, lãnh đạo cơ quan, đơn vị cùng cấp, bí thư, phó bí thư các chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc; trưởng, phó các phòng, ban và tương đương các đơn vị trực thuộc; trưởng các tổ chức đoàn thể trực thuộc (Đoàn thanh niên, Công đoàn, Hội cựu chiến binh).

- Chi bộ cơ sở: Ban chấp hành chi bộ, lãnh đạo cơ quan, đơn vị cùng cấp, toàn thể đảng viên của chi bộ; trưởng, phó các phòng, ban và tương đương; trưởng các đoàn thể trực thuộc của cơ quan, đơn vị.

* **Lưu ý:** Đối với nơi không có ban chấp hành không phải thực hiện bước 3, bước 4; bí thư, (phó bí thư) chi bộ làm tờ trình báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh kết quả các bước và đề nghị giới thiệu nhân sự theo quy định.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn**

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁴ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành chi bộ,

cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

⁴ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 05 người; số lượng được giới thiệu 09 người (tính theo số dư 25%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

đăng bộ cơ sở thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn**

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁵ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2) (nơi không có ban thường vụ là đồng chí bí thư, phó bí thư)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, hội nghị thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn**

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁶ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (số lượng được giới thiệu tính theo số dư không quá 15%) Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị ban chấp hành (lần 2)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; hội nghị thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn

⁵ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 05 người; số lượng được giới thiệu 08 người (tính theo số dư 20%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

⁶ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 05 người; số lượng được giới thiệu 07 người (tính theo số dư 15%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁷ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

*** Lưu ý:**

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

- Đối với cấp ủy cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, giao Ban Tổ chức Đảng ủy Khối phối hợp với cấp ủy cơ sở hướng dẫn cụ thể về số lượng ở các bước đảm bảo số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10-15% so với tổng số cấp ủy viên được bầu.

II. DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước*).
3. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*) do cá nhân tự khai (*đánh máy*) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.
5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (*nếu có*). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của

⁷ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 05 người; số lượng được giới thiệu 07 người (*tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (*có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định*).

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (*có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền*).

10. Kết luận tình trạng sức khỏe của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh (đối với cán bộ diện BTV Tỉnh ủy quản lý) hoặc có giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.

Các cấp ủy, tổ chức đảng chịu trách nhiệm chính trước cấp ủy cấp trên trực tiếp trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, việc đề nghị kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.